TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 27-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên.

Ông Nguyễn Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022 /HSST ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1979, tại huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Dĩnh L 2, xã Tân D, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chinh và bà Nguyễn Thị Thao; Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh (đã ly hôn), Có 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.(Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Công ty TNHH Thịnh H; địa chỉ: Xóm N, xã Quất Lư, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1981; Khu Vam D, thị trấn Hưng C, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc.(có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1985*;* địa chỉ: Số nhà 24C, ngõ 15, đường Hồ Công D, phường Hoàng Văn Th, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Kim Đ, thị trấn T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh.(vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn Dĩnh L 2, xã Tân D, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang.(có mặt).

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Lạng D, xã Phú L, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh.(vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Chị Đào Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà 02, Nguyễn Doãn Đ, tổ 1A, phường Trần Nguyên H, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

+ Anh Đặng Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà 02, Nguyễn Doãn Đ, tổ 1A, phường Trần Nguyên H, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang. .(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/11/2017, Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 ở thôn Dĩnh Lục 2, xã Tân D, huyện Lạng Giang ký hợp đồng hợp tác kinh doanh taxi số 183/HĐHTKD/2017-TH với công ty TNHH Thịnh H (công ty), có địa chỉ tại xóm N, xã Quất L, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc, do ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1977 ở tổ dân phố L, phường Xuân Đ, quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội là Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật. Nội dung hợp đồng thể hiện: Công ty bàn giao cho Nguyễn Văn C 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, màu sơn đen, BKS 30E- 112.20 trị giá 300.000.000 đồng, chiếc xe này được đăng ký tên công ty TNHH Thịnh H, hiện đang thế chấp tại ngân hàng. C được góp vốn vào công ty bằng hình thức trả trước 70.000.000 đồng, số tiền còn lại 230.000.000 đồng được trả dần, công ty để Chiến được lái xe taxi với công ty bằng chính xe ô tô đó nhưng không được cho thuê, cho, tặng, cho mượn, cầm cố, thế chấp, đặt cọc, bảo lãnh khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của công ty.

Ngày 21/11/2017, sau khi trả trước cho công ty 70.000.000 đồng, C đi đến chi nhánh của công ty TNHH Thịnh H có địa chỉ tại thôn Á (nay là thôn Chanh Á), xã Hương G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang để nhận xe, công ty đã bàn giao xe ô tô BKS 30E- 112.20 và kèm theo xe là 01 bộ đàm, 01 đồng hồ tính cước, 01 định vị, 01 máy in hóa đơn, 01 dây ăng ten bộ đàm, 01 bộ tem dán mào xe cho Chiến. Sau khi nhận được xe ô tô, C đã quản lý sử dụng kinh doanh và đóng tiền gốc, tiền lãi

cho công ty theo quy định. Tính đến tháng 7/2018, C đã đóng được tổng số 89.476.000 đồng cho công ty.

Ngày 26/7/2018, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên C nảy sinh ý định đem chiếc xe ô tô của công ty TNHH Thịnh H đi cầm cố. Chiến điều khiển chiếc xe ô tô BKS 30E-112.20 đến nhà anh Đặng Văn L, sinh năm 1978 có vợ là Đào Thị H, sinh năm 1981 ở số nhà 240, đường Trần Đăng T, phường Thọ X, thành phố Bắc Giang nhờ anh L tìm chỗ cầm cố, anh L đã điện thoại cho anh Trần Văn S, sinh năm 1985 ở số 24c, ngõ 15, đường Hồ Công D, phường Hoàng Văn T, thành phố Bắc Giang đến để gặp C. Khi gặp anh S thì Chiến nói với anh S chiếc xe ô tô BKS 30E-112.20 là của C do Chiến mua của công ty Thịnh H, sau khi xem xe anh S nói với C sẽ cho Chiến vay 100.000.000 đồng và C phải để lại xe ô tô để làm tin. C đồng ý và viết giấy vay tiền rồi để lại chiếc ô tô BKS 30E-112.20 cho anh S, C hẹn anh S đến ngày 16/8/2018 C sẽ hoàn trả, nếu quá hạn trên thì C đồng ý sang tên và bán chiếc xe ô tô này cho anh S với sự chứng kiến của chị Đào Thị H. Sau đó C cầm tiền đi về chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ trốn vào Miền Nam sinh sống, đến cuối tháng 8/2018, không thấy C đến trả tiền nên anh S đã bán chiếc xe ô tô BKS 30E-112.20 cho một người không quen biết được 100.000.000 đồng.

Ngày 11/9/2018, sau khi biết C đã đem chiếc xe ô tô BKS 30E-112.20 đi cầm cố, Công ty TNHH Thịnh H đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 25/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng có yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị xe ô tô BKS 30E-112.20 và tài sản trang bị trên xe gồm: 01 Bộ đàm, 01 đồng hồ tính cước, 01 máy in hóa đơn, 01 bộ định vị GPS, 01 dây ăng ten bộ đàm, 01 bộ tem dán, mào xe. Tại Kết luận định giá tài sản số 65 ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 214.180.000 đồng.

Ngày 16/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng thuê xe, biên bản bàn giao xe ô tô BKS 30E-112.20. Tại bản kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 22/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: chữ viết "Nguyễn Văn C" dưới các mục "Đại diện bên nhận" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2); "Bên B" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ viết "Nguyễn Văn C" dưới các mục "Người khai ký tên" trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1); "Người đề nghị ký tên" trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2); "Người làm đơn ký" trên tài liệu mẫu (ký hiệu M3) là do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 23/12/2021 thì Chiến bị bắt theo Quyết định truy nã, cơ quan điều tra đã thu giữ của C 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 07/3/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp nhận tin báo từ phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh về vụ việc có dấu hiệu của tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức và thu giữ chiếc xe ô tô BKS 30E- 112.20 của Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1989 ở Kim Đ, thị trấn T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh. Cường khai mua lại chiếc xe ô tô này của Nguyễn Đức T, sinh năm 1987 ở Lạng D, xã Phú L, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh. Tại cơ quan điều tra T khai vào cuối năm 2020, T cho một người tên là Sơn ở Bắc Giang vay 170.000.000 đồng và S để lại cho T chiếc xe ô tô này để làm tin, đến tháng 3/2021 T nhờ người làm giả giấy đăng ký xe ô tô rồi bán cho Nguyễn Ngọc C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã cho T và Trần Văn S, sinh năm 1985 ở số 24c, ngõ 15, đường Hồ Công D, phường Hoàng Văn T, thành phố Bắc Giang nhận dạng qua ảnh, người tên S đã bán xe ô tô và người tên T cho vay tiền nhưng S và T đều không nhận ra người đã mua xe và người đã vay tiền. Ngày 14/3/2022, Công an thành phố Bắc Ninh đã bàn giao chiếc xe ô tô BKS 30E- 112.20 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với hành vi làm giả tài liệu là đăng ký xe ô tô BKS 30E- 112.20 của Nguyễn Đức T hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đang xử lý theo quy định.

Số vật chứng gồm 01 chiếc xe ô tô BKS 30E- 112.20, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/12/2021, ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950 ở thôn Dĩnh L 2, xã Tân D, huyện Lạng G là bố của bị cáo C đã bồi thường cho Công ty Thịnh H số tiền 210.524.000 đồng. Ông Trần Văn Q là đại diện theo uỷ quyền của công ty Thịnh H yêu cầu Nguyễn Văn C phải tiếp tục bồi thường số tiền 124.368.000 đồng tiền lãi ngân hàng công ty phải trả trong thời gian C chiếm đoạt chiếc xe ô tô của công ty.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 30/CT -VKSYD ngày 29/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo C khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan.

Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Phía bị hại là Công ty THHH Thịnh Hưng, do anh Trần Văn Q đại diện theo ủy quyền khai: Do xe ô tô BKS 30E-112.20 là vật chứng của vụ án đã thu hồi lại được nên anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho Công ty. Đồng thời Công ty xin rút yêu cầu về việc yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền là 124.368.000 đồng là tiền lãi Ngân hàng, tiền bảo hiểm dân sự công ty mua, tiền phí cho Công ty. Về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C là bố đẻ của bị cáo C khai: Do xe ô tô BKS 30E-112.20 là vật chứng của vụ án đã thu hồi lại được rồi nên ông đề nghị trả lại xe cho bị hại là Công ty THHH Thịnh H. Về số tiền 210.524.000 đồng ông đã bồi thường cho Công ty để khắc phục hậu quả cho bị cáo C thì nay ông không yêu cầu Công ty trả lại cho cho ông. Ông tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền này để khắc phục hậu quả cho Công ty THHH Thịnh H.

Tại phiên tòa, bị cáo C nhất trí về việc đối với vật chứng của vụ án đã thu hồi được là chiếc xe ô tô BKS 30E-112.20 thì Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho Công ty THHH Thịnh Hưng. Đồng thời về số tiền 210.524.000 đồng ông C - bố đẻ bị cáo đã bồi thường cho Công ty, ông C tự nguyện không yêu cầu Công ty trả lại cho ông Chinh số tiền này thì bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 47, Điều 50; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ giam ngày 23/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Trả lại Công ty TNHH Thịnh H chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, màu sơn đen, BKS 30E- 112.20.

Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn C.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn S, anh Nguyễn Ngọc C, anh Nguyễn Đức T; người làm chứng là chị Đào Thị H, anh Đặng Văn L vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét về tội danh:

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/11/2017, tại Chi nhánh công ty TNHH Thịnh H ở thôn Á, xã Hương G, huyện Yên D. Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 ở thôn Dĩnh L 2, xã Tân D, huyện Lạng G nhận bàn giao 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, màu sơn đen, BKS 30E- 112.20 cùng 01 Bộ đàm, 01 đồng hồ tính cước, 01 máy in hóa đơn, 01 bộ định vị GPS, 01 dây ăng ten bộ đàm, 01 bộ tem dán, mào xe của Công ty TNHH Thịnh H để hợp tác kinh doanh theo hợp đồng đã ký kết với công ty. Đến ngày 26/7/2018, Nguyễn Văn C điều khiển chiếc xe ô tô của Công ty đến nhà anh Đặng Văn L, sinh năm 1978 ở số nhà 240, đường Trần Đăng T, phường Thọ X, thành phố Bắc Giang đặt vấn đề vay tiền và để lại chiếc xe ô tô này cho anh Trần Văn S, sinh năm 1985 ở số 24c, ngõ 15, đường Hồ Công D, phường Hoàng Văn T, thành phố Bắc Giang được 100.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này Chiến sử dụng chi tiêu cá nhân hết và bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 23/12/2021 thì C bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm Nguyễn Văn C chiếm đoạt của công ty TNHH Thịnh H được định giá là 214.180.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 29/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Nguyễn Văn Chiến là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng quan hệ và lòng tin của chủ sở hữu thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; ngoài ra còn được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn C chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ở địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên cần cho bị cáo

một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Hiện nay bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, màu sơn đen, BKS 30E- 112.20: Tại phiên tòa bị cáo Chiến, bị hại là Công ty TNHH Thịnh H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông C đều nhất trí thỏa thuận trả lại xe này cho bị hại là Công ty TNHH Thịnh H. Hội đồng xét xử thấy xe được đăng ký tên Công ty TNHH Thịnh H, đồng thời là tài sản bị chiếm đoạt, nay thu hồi lại được. Các bên đều thống nhất thỏa thuận trả lại xe cho bị hại, đây là sự tự nguyện của các bên và phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Về 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, màu sơn đen, BKS 30E-112.20 , bị cáo Chiến, bị hại Công ty TNHH Thịnh H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông C đều nhất trí thỏa thuận trả lại cho bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C cũng không yêu cầu Công ty phải hoàn trả lại cho ông số tiền 210.524.000 đồng mà ông đã bồi thường để khắc phục hậu quả cho bị cáo C trước đó, nay ông C tự nguyện bồi thường cho công ty số tiền này để khắc phục hậu quả cho C. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của ông C. Bị cáo, bị hại đều nhất trí, không có ý kiến gì nên cần chấp nhận ý kiến của ông C, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị hại là Công ty TNHH Thịnh H xin rút yêu cầu về việc yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền là 124.368.000 đồng là tiền lãi Ngân hàng, tiền bảo hiểm dân sự công ty mua, tiền phí. Việc rút yêu cầu này là sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này bị hại có quyền gửi đơn khởi kiện việc bồi thường này bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu theo quy định tại điều 585 BLDS.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Nguyễn Văn C là người mua lại xe ô tô BKS 30E- 112.20 của anh Nguyễn Đức T (anh T làm giả giấy

tờ xe để bán cho anh C), xe ô tô BKS 30E- 112.20 đã bị thu hồi và là vật chứng của vụ án này. Đồng thời anh C không có yêu cầu dân sự hay bồi thường gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quyền lợi ích hợp pháp của anh C sẽ được giải quyết bằng vụ án liên quan đến việc anh Nguyễn Đức T có hành vi làm giả con dấu, tài liệu hồ sơ của cơ quan tổ chức.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 50, Điều 47; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.:

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại 01chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, màu sơn đen, BKS 30E- 112.20 cho Công ty TNHH Thịnh H.

- Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn C cho bị cáo Nguyễn Văn C.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Thái **Lương Ngọc Biên**

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Anh